

Bản án số: 63/2022/HS-ST

Ngày 23-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Thẩm phán:* bà Hoàng Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Quyết Tiến, bà Nguyễn Thị Phương, ông Tô Đình Cam.

***- Thư ký phiên toà:*** bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:*** ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 04/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 09/11/2022, đối với các bị cáo:

**1. Cáo Chúng T**, sinh ngày 10/6/1970, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cáo Thiến S và bà Cáo Già S1 (đều đã chết); có vợ là Vàng Thị C, sinh năm 1970, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022; có mặt.

**2. Cáo Sào N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/9/1999, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cáo Chúng T, sinh năm 1970 và bà Vàng Thị C, sinh năm 1970; có vợ là Sùng Thị P, sinh năm 1995, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022; có mặt.

**3. Cáo Văn C1**, tên gọi khác Cáo Sào C1, sinh ngày 15/8/2003, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cáo Chúng T, sinh năm 1970 và bà Vàng

Thị C, sinh năm 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2022; có mặt.

**4. Vàng Thị C**, tên gọi khác: Cáo Thị S2, sinh ngày 17/5/1970, tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn D, sinh năm 1933 và bà Hoàng Thị B (đã chết); có chồng là Cáo Chúng T, sinh năm 1970, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2022; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cáo Chúng T*: bà Nguyễn Thị L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Cáo Văn C1, Cáo Sào N*: bà Lục Thủy L1, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C*: bà Nguyễn Thị Thanh H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại*: ông Cáo Chúng M, sinh năm 1964 (đã chết); *người đại diện hợp pháp của bị hại*: anh Cáo Sào P1, sinh năm 1985, địa chỉ thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang (con trai bị hại Cáo Chúng M); có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: bà Bùi Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Nguyễn D1, sinh năm 1978, địa chỉ thôn P, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng*: có mặt anh Cáo Sào T1, chị Cáo Thị C2 anh Sùng Văn H2; vắng mặt ông Cáo Sào C3 (không có lý do).

- *Người phiên dịch*: ông Sùng Văn T2, sinh năm 2002; nơi cư trú xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2022, Cáo Chúng T đi cắt cỏ cho trâu ở sau nhà thì phát hiện cây sa mộc trồng trên đất của gia đình bị chặt đổ (cây sa mộc này là do ông Cáo Thiến S (là bố đẻ của T, M) trồng trên mảnh đất vườn rừng có xảy ra tranh chấp giữa Cáo Chúng T và anh ruột là Cáo Chúng M. Do nghi có người chặt nên T về nhà báo Cáo Văn C1 là con ruột của T đi lên vị trí cây sa mộc xem ai là người đã chặt cây. Khoảng 5 phút sau, Cáo Văn C1 quay lại nói cho T biết người chặt cây sa mộc là Cáo Chúng M và Cáo Sào T1. Nghe thấy vậy, T lấy điện thoại di động gọi điện cho Cáo Sào N (là con ruột của T) và nói "Mày sang đây, bố con ông M đến chặt cây nhà mình". Khi nghe điện thoại xong, N đi bộ một mình đến nhà T. Khi gặp nhau, T bảo N đi đến UBND xã T báo cáo sự việc gia đình ông M đến chặt cây sa mộc nhà mình. N đến trụ sở

UBND xã T để báo cáo sự việc với Công an xã nhưng không gặp ai nên quay về. Sau khi N quay về nhà, T bảo với Cáo Văn C1 là gọi Vàng Thị C "*Gọi mẹ về nhà đi người ta đang chặt cây nhà mình*", đồng thời lúc này T bảo N gọi điện cho Sùng Văn H2 (là em vợ của N), còn C1 dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho Vàng Thị C và nói "*Mẹ đang ở đâu về ngay người ta đang chặt cây nhà mình*". Lúc này N cũng dùng điện thoại di động của mình gọi điện cho H2 và nói "*Đang ở đâu lên nhà anh nhờ tí việc*" nhưng không nói cho H2 biết là có việc gì. Sau khi được N gọi điện, H2 đi bộ một mình đến nhà Cáo Chúng T xem có chuyện gì. Khi H2 đến nơi, T đi lên nhà sàn của mình lấy 01 con dao tông đem xuống sân chặt 01 cây vầu thành 04 đoạn rồi nói với C, N, H2 là "*Chuẩn bị cầm cây vầu lên sớ nhà kia sẽ gọi cả nhà ra*". Lúc đó cả ba cùng cầm mỗi người 01 đoạn cây vầu mà T vừa chặt, cụ thể C1 cầm 01 đoạn cây vầu có chiều dài 1,79m, đường kính 4,5cm, N cầm 01 đoạn cây vầu có chiều dài khoảng 1,72m, đường kính khoảng 4,5cm, còn H2 cầm 01 đoạn cây vầu dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 4,5cm rồi lấy con dao tông của T tự chặt ngắn đoạn cây vầu của mình đang cầm chỉ còn dài khoảng 1,0m. Còn T sau khi chặt cây xong đi lên nhà rồi đến cạnh vị trí giường ngủ lấy 01 đoạn ống tuýp kim loại dài 1,69m, đường kính 2,6cm đi xuống sân, rồi cùng C1, N, H2 đi theo lối mòn đến vị trí cây sa mộc bị chặt gần sân nhà ông Cáo Sào C3 trú tại thôn B, xã T, huyện X. Còn Vàng Thị C, sau khi được C1 gọi điện, đã đi bộ về nhà xem có chuyện gì. Khi về đến nhà, C không thấy ai ở nhà nhưng lại nghe thấy tiếng T đang cãi nhau ở phía nhà ông C3 (*cách nhà T khoảng 60m*). Nghĩ rằng chồng mình xảy ra cãi chửi nhau nên C đến vị trí đồng củi ở dưới gầm sân nhà mình lấy 01 con dao quắm dài khoảng 1,2m, có cán bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 35,5cm, bản rộng nhất là 6,5cm, rồi đi một mình đến nhà ông C3 với mục đích nếu xảy ra đánh nhau thì C sẽ dùng dao để phòng vệ. Khi T, N, C1, H2, sau khi đến vị trí cây sa mộc bị chặt đổ gần sân nhà ông C3 thì cả 04 người cùng đứng trên bờ ruộng bậc thang, cách sân nhà ông C3 khoảng 2m. Lúc này bị hại Cáo Chúng M đang ngồi xỏm tại vị trí mép sân, tiếp giáp đường mòn dân sinh phía dưới sân nhà ông C3, mặt đối diện với T, tay không cầm đồ vật gì, còn T1 đang cầm 01 đoạn cây tre dài khoảng 01m, đứng cách ông M khoảng 02m, ngoài ra còn có ông C3 đang ngồi trông cháu là Cáo Văn H3 (*sinh năm 2015*) ở khu vực chân cầu thang nhà ông C3. T hỏi M là "*Tại sao lại chặt cây ngay ruộng nhà tao, ăn chưa đủ hay sao?*" thì ông M trả lời "*Cây tao trồng thì tao chặt*". Thấy ông M nói vậy, T bực tức, hô to là "*Đánh đi*", đồng thời nhảy từ bờ ruộng xuống đường mòn dân sinh và trèo lên sân nhà ông C3, cả hai tay cầm đoạn ống tuýp kim loại lao về phía M. Khi nghe thấy T hô đánh thì C1, N mỗi người cầm đoạn cây vầu mang theo cũng nhảy từ bờ ruộng xuống dưới đường mòn dân sinh, chạy theo đường mòn vòng ra đầu sân nhà ông C3 rồi lao về phía T1 để đánh T1. Lúc này ông M, khi thấy T cầm ống tuýp kim loại lao về phía mình thì M dùng tay phải vơ lấy thanh củi gần đó vụt 01 phát theo chiều ngang từ phải sang trái trúng vào bắp tay trái của T. Ngay sau đó, T dùng hai tay cầm ống tuýp kim loại vung lên cao vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của M (*lúc này M và T đứng cách nhau 01m trong tư thế đối diện*), M bỏ thanh củi xuống rồi dùng hai tay giăng co ống tuýp kim loại với T. Thấy vậy, Sùng Văn H2 cầm đoạn cây vầu

mang theo trước đó chạy đến đứng giữa T và M trong tư thế thân người xoay chéo chéo, mặt hướng về phía T, lưng hơi xoay về phía M để can ngăn không cho T đánh M. Cùng lúc này, C1 đang lao về phía T1 (*cách vị trí T đang đánh nhau với M khoảng 2m, hướng về phía trong sân nhà ông C3*) dùng hai tay cầm đoạn cây vầu vút 01 phát theo hướng chéo chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào bắp tay trái của T1. Sau đó C1 tiếp tục dùng hai tay cầm đoạn cây vầu của mình vút thêm 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới về phía T1 nhưng T1 tránh được. Còn N chạy đến đứng ở phía sau bên phải C1, dùng hai tay cầm đoạn cây vầu mình mang theo vút 02 phát theo chiều chéo chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía T1 nhưng T1 dùng đoạn cây tre của mình gạt đỡ được, lúc đó T1 cũng dùng đoạn cây tre mình đang cầm vút nhiều phát về phía C1 và N nhưng không trúng ai. H2 đang can ngăn T đánh M thì nhìn thấy vậy nên đã chạy lại gần đứng cạnh N rồi giơ đoạn cây vầu của mình lên gạt đỡ để can ngăn không cho C1, N và T1 đánh nhau.

Sau khi H2 chạy sang can ngăn C1, N và T1 thì T và M tiếp tục giằng co nhau ống tuýp kim loại trong tư thế đứng đối diện nhau (*M đứng theo hướng mặt quay về phía nhà ông C3, lưng quay về phía đầu sân nhà ông C3*). Cùng lúc này, Vàng Thị C vừa đi theo đường mòn dân sinh phía dưới sân nhà ông C3 đến lối vào đầu sân nhà ông C3, nhìn thấy T và M đang dùng hai tay giằng co với nhau, còn C1, N đang đánh nhau với T. Thấy M đang quay lưng về phía mình, C nghĩ lại việc trước đây vào năm 2016 cả hai vợ chồng bị bố con ông M đánh nên cảm thấy bức tức, ngay lúc đó C cầm trên tay con dao quắm mang theo đi đến phía sau người ông M. C hơi cúi khom người về trước dùng hai tay cầm dao chém liên tiếp 02 phát trúng vào phần gót chân phải của ông M (*không nhớ được chiều hướng chém cụ thể*), phát chém thứ hai làm cán dao gãy rời ra khỏi lưỡi dao. Chém ông M xong, C cầm lưỡi dao và phần cán dao vừa gãy ra đi ra đầu hồi, tiếp giáp vị trí chuồng chăn nuôi gia súc của nhà ông C3 đứng để quan sát sự việc. Còn ông M, sau khi bị C chém, ông M tiếp tục giằng co ống tuýp kim loại với T, khi cả hai xô đẩy nhau đến vị trí gần sát cột nhà ông C3 (*ở tư thế đối diện nhau, M quay mặt về hướng đầu sân nhà ông C3, lưng quay về phía nhà ông C3*) thì ông M dùng chân phải đạp vào bụng T làm T ngã ngửa xuống đất. Khi T ngã, M đứng cạnh bên phải người T, trong tư thế người cúi về phía T tiếp tục dùng tay trái bóp, cấu vào mặt T, còn tay phải vẫn giằng co đoạn ống tuýp kim loại với T. Lúc này, N thấy T bị M đạp ngã nên lao đến, dùng hai tay cầm đoạn cây vầu của mình mang theo vung lên vút 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới, chéo chéo từ trái sang phải trúng vào lưng của ông M, rồi tiếp tục dùng hai tay cầm đoạn cây vầu vút tiếp phát thứ hai theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào bả vai phải của ông M rồi trượt xuống cánh tay phải làm ông M buông tay ra khỏi ống tuýp kim loại đang giằng co với T, thấy N chạy đến đánh ông M, lúc này T1 cũng dùng hai tay cầm đoạn cây tre vút 01 phát theo chiều chéo chéo từ phải qua trái trúng vào ngón trỏ tay trái của C1, rồi tiếp tục vút thêm 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào đầu của C1, làm C1 bị chảy máu. Sau khi đánh ông M xong, N quay sang nhìn thấy C1 vừa bị T1 đánh nên N cầm cây vầu vút liên tiếp 02 phát về phía T1 nhưng T1 giơ đoạn cây tre của mình lên đỡ được nên không trúng, làm đoạn cây vầu của N bị vỡ thành bốn

mảnh. Thấy vậy, H2 tiếp tục vào can ngăn không cho cả hai bên đánh nhau nữa, thì T1 bỏ chạy từ đầu hời nhà ông C3 theo hướng đi UBND xã T. Còn C đang đứng ở đầu hời nhà ông C3, thấy T1 chạy thì hô lên là "*Thằng T1 chạy hướng kia kìa, đuổi theo nó*", ngay sau đó C cầm lưỡi dao quắm và cán dao bị gãy đi về nhà mình. Còn N, khi nghe thấy C hô lên, liền vứt đoạn cây vầu vừa bị vỡ của mình rồi nhặt lấy 01 tấm ván gỗ (*dài 1,6m, bản rộng nhất 10cm*) ở gần chuồng nuôi gia súc gia đình ông C3 đuổi theo T1, còn T sau khi thấy N đánh ông M, làm ông M buông tay ra khỏi ống tuýp kim loại và đang ở tư thế xoay mặt hướng về phía N thì T xoay người đứng dậy, rồi dùng hai tay cầm ống tuýp kim loại vung lên cao vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của M. Do bị nhiều người đánh nên ông M bỏ chạy về hướng đầu hời nhà ông C3. Khi thấy ông M bỏ chạy, C1 dùng hai tay cầm đoạn cây vầu của mình vụt 02 phát theo hướng chệch chéo từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào bắp chân trái của ông M rồi chạy theo N để đuổi theo T1. Sau khi C1 đánh ông M, T tiếp tục vung đoạn ống tuýp kim loại lên vụt ngang 01 phát trúng bắp chân trái của ông M, khi thấy M bỏ chạy về phía đầu hời nhà ông C3, T đuổi theo được khoảng 10m thì đuổi kịp ông M. Lúc này T dùng hai tay cầm đoạn ống tuýp vung lên vụt ngang 01 phát theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới từ phải sang trái trúng vào bắp chân phải M vẫn tiếp tục chạy đến vị trí bãi đất trống tiếp giáp khu vực đầu hời nhà ông C3, thì T đuổi theo dùng hai tay cầm đoạn ống tuýp kim loại vung lên vụt ngang 01 phát theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới từ phải sang trái trúng vào bắp chân phải của M, làm ông M ngồi bệt xuống đất trong tư thế đối diện với T, hai đầu gối co lại trước mặt, hai tay co đặt trước ngực. Lúc này, T hỏi M lý do vì sao lại chặt cây nhà mình thì ông M nói "*Cây của tao thì tao chặt*". T thấy vậy càng bức tức nên dùng hai tay cầm đoạn ống tuýp vung lên ngang người đánh liên tiếp 03 phát theo hướng chệch chéo từ phải qua trái rồi từ trái sang phải với lực mạnh trúng vào mạn sườn, bắp tay trái và phải làm ông M ngã nằm xuống đất. Cùng lúc này, C1 và N sau khi đuổi T1 được khoảng 30m nhưng không kịp vừa quay lại đến vị trí của T và M thì N đưa điện thoại di động của mình (*loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme, mặt phía sau màu đỏ*) cho H2 và bảo H2 quay video lại việc yêu cầu ông M hứa sẽ không tiếp tục tự ý lấy tài sản nhà T. Được một lúc sau, có Cáo Sào P1 (là con trai của ông M) cùng mọi người đến can ngăn, đưa ông M đi cấp cứu. Còn T cầm đoạn ống tuýp kim loại cùng N, H2 đi về nhà mình, khi về đến nhà T đem đoạn ống tuýp kim loại vừa dùng đánh M dẩu xuống lớp bùn cạnh giếng nhà mình. Còn C1 thì cầm đoạn cây vầu của mình đến Trạm y tế xã T để sơ cứu vết thương trên đầu, rồi sau đó đến Công an xã T trình báo sự việc và giao nộp đoạn cây vầu vừa sử dụng để đánh nhau. Đối với ông M, do bị thương nặng nên được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện X cấp cứu, nhưng trên đường đi ông M đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 80/KL-KTHS-PY, ngày 11/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của Cáo Chúng M (bút lục số 249-250): "*Chấn thương ngực, gãy xương sườn, rách thủng cơ hoành và nhu mô phổi trái, trên người đa vết thương; Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Cáo Chúng M: Vết thương*

*ở gót chân bên phải do vật có cạnh cong hoặc vật sắc gây ra, các tổn thương còn lại do vật tày gây ra".*

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-P2 ngày 01/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C xác nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không có ý kiến bổ sung thêm, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã rất ân hận về lỗi lầm của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Cáo Sào P1 có ý kiến: về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự xác nhận sau khi xảy ra vụ án, gia đình các bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại 03 lần với tổng số tiền là 53.000.000 đồng. Tại phiên toà, anh P1 yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền chi phí mai táng còn thiếu là 938.000 đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cáo Chúng T xử phạt bị cáo Cáo Chúng T từ 15 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 29/01/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Cáo Sào N, Cáo Sào C1, Vàng Thị C, xử phạt bị cáo Cáo Sào N từ 09 đến 11 năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 29/01/2022; xử phạt bị cáo Cáo Văn C1 từ 07 đến 09 năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính kể từ ngày 29/01/2022; xử phạt bị cáo Vàng Thị C từ 06 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày 23/5/2022.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 587 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền chi phí mai táng còn thiếu cho gia đình bị hại là 938.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ các khoản tiền án phí cho các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Cáo Chúng T và bà Lục Thuỳ L1 - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Cáo Sào N, Cáo Văn C1 có ý kiến: hành vi phạm tội của bị cáo T, bị cáo C1, bị cáo N là rõ ràng, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Sau khi xảy ra vụ án, các bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền là 53.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự cân nhắc, xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 14 đến 15 năm tù; áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo N, C1, xử phạt bị cáo N từ 08 đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo C1 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí: đề nghị miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C trình bày lời bào chữa: cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo C về tội "Giết người" là không đúng; bị cáo C không có ý định tước đoạt sinh mạng của bị hại M mà chỉ gây thương tích cho bị hại, thể hiện bằng việc bị cáo C chỉ cúi người chém vào chân của bị hại; nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của bị hại M không liên quan đến hành vi của bị cáo C; hành vi của bị cáo C không cấu thành tội "Giết người". Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bà Bùi Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có ý kiến: nhất trí với việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Giết người" và việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của bị hại. Nhất trí với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội danh và hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung thêm. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là ông Cáo Sào C3 không có lý do. HĐXX xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên tòa các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C đã xác nhận nội dung, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, không mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng (bút lục từ 608-675, 676-685, 686-697), kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pháp y tử thi, thực nghiệm điều tra (bút lục từ 33-51, 55-70, 422-446, 447-463, 464-478, 479-489), kết luận giám định pháp y (bút lục từ 249-250) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định chỉ vì mâu thuẫn do có tranh chấp đất đai từ trước; ngày 28/01/2022, sau khi phát hiện cây sa mộc trồng trên đất của gia đình bị ông M chặt đổ, bị cáo Cáo Chúng T đã chủ động chuẩn bị hung khí là tuýp sắt, gây vầu và kích động các bị cáo Cáo Sào N, Cáo Văn C1 đánh nhau với ông M và anh T1. Bị cáo Cáo Chúng T là người đã trực tiếp dùng đoạn ống tuýp kim loại dài 1,69m, đường kính 2,6cm vút 02 phát vào vùng đầu, 02 phát vào vùng hai bên mạn sườn và nhiều phát vào phần bắp chân của bị hại May; bị cáo Cáo Sào N dùng 01 đoạn cây vầu dài 1,79m, đường kính 4,5cm vút 01 phát vào vùng lưng, 01 phát vào bả vai trái của bị hại M; bị cáo Cáo Văn C1 dùng 01 đoạn cây vầu dài 1,72m, vút 02 phát vào bắp đùi của bị hại M. Về phía bị cáo Vàng Thị C không tham gia từ đầu nhưng sau khi biết sự việc đã cầm theo 01 con dao quắm bằng kim loại dài 35,5cm, bản rộng nhất 6,5cm đi đến khu vực xảy ra xô sát và khi nhìn thấy ông M đang giằng co với ông T, C đã dùng dao chém liên tiếp 02 phát vào gót chân của bị hại M, hành vi của bị cáo C là giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 80/KL-KTHS-PY ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết của Cáo Chúng M (bút lục số 249-250): "*Chấn thương ngực, gãy xương sườn, rách thủng cơ hoành và nhu mô phổi trái, trên người đa vết thương; Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Cáo Chúng M: Vết thương ở gót chân bên phải do vật có cạnh cong và vật sắc gây ra, các tổn thương còn lại do vật tày gây ra*". Như vậy, hành vi của các bị



cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1 và Vàng Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung là "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra HĐXX xét thấy: hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời hạn nhất định đối với từng bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để bảo đảm tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe người phạm tội và làm gương cho những người khác.

[6] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Cáo Chúng T là người khởi xướng và giữ vai trò chính, khi biết bị hại chặt cây ở phần đất nhà mình T đã nảy sinh ý định đánh ông M, T là người trực tiếp chuẩn bị hung khí cho mình và Cáo Văn C1, Cáo Sào N để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi đánh bị hại M, T dùng đoạn ống tuýp kim loại dài 1,69m, đường kính 2,6cm đánh 02 phát vào vùng đầu, 02 phát vào vùng hai bên mạn sườn và nhiều phát vào phần bắp chân của bị hại M; bị cáo buộc phải biết việc dùng tuýp sắt để đánh vào vùng đầu, vùng mạn sườn là vùng sung yếu trên cơ thể của người khác là nguy hiểm và có thể gây chết người; hành vi dùng đoạn ống tuýp kim loại đánh 02 phát vào vùng đầu, 02 phát vào vùng hai bên mạn sườn là nguyên nhân chính gây ra cái chết của bị hại M, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Cáo Chúng T phải cao hơn các bị cáo khác.

[7] Đối với bị cáo Cáo Sào N là người thực hành tích cực hơn so với bị cáo C1, C; bản thân bị cáo đã dùng 01 đoạn cây vầu dài 1,79m, đường kính 4,5cm vụt 01 phát vào vùng lưng, 01 phát vào bả vai trái của bị hại M, hành vi của Cáo Sào N không phải là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của ông M, nhưng mức hình phạt cần được áp dụng cao hơn so với các bị cáo Cáo Văn C1, Vàng Thị C.

[8] Đối với bị cáo Cáo Văn C1, Vàng Thị C là người thực hành có vai trò thứ yếu, mặc dù không được phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nhưng đều dùng hung khí là gậy vầu và dao đánh, chém vào vùng chân của bị hại M. Các bị cáo C1, C đóng vai trò vừa là người thực hành, vừa là người giúp sức cho bị cáo T, N trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo C1 là người thực hành tích cực hơn so với bị cáo C nên mức hình phạt đối với bị cáo Cáo Văn C1 cần áp dụng cao hơn so với bị cáo Vàng Thị C.

[9] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[10] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[11] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi xảy ra vụ án, các bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện khắc

phục hậu quả; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[12] Do các bị cáo Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX thấy cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của Nhà nước.

[13] Về hình phạt bổ sung: xét thấy nghề nghiệp trước khi phạm tội của các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Văn C1, Cáo Sào N và Vàng Thị C là làm ruộng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[14] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự để bảo đảm thi hành án.

[15] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 thanh kim loại sáng màu (*dạng ống*) dài 1,69m, đường kính 2,6cm, đã qua sử dụng; 01 đoạn cây vầu dài 1,79m, đường kính 4,5cm, đã qua sử dụng; 04 mảnh cây vầu có chiều dài trung bình 1,72m, mặt ngoài các mảnh cây có bám dính dấu vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng; 01 con dao quắm bằng kim loại, có cán bằng gỗ đã bị gãy một phần, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 35,5cm, bản rộng nhất 6,5cm, đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ màu nâu dài 66,5cm, một đầu bị gãy mới, một đầu có đường kính 3cm, đã qua sử dụng; 01 tấm ván gỗ dài 1,6m, bản rộng nhất 10 cm, trên bề mặt có bám dính nhiều chất bẩn (*dạng phân gia súc*), đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại tối màu (*dạng dao tóng*), dài 41cm, bản rộng nhất 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu vàng đồng có chữ OPPO, có ốp phía sau màu trắng, mặt kính màn hình phía trước có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*điện thoại của Cáo Chúng T*); 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu xanh có chữ VSMART, có ốp phía sau, mặt kính màn hình phía trước có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*điện thoại của Cáo Văn C1*); 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu đỏ có chữ REALME, mặt kính màn hình phía trước có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (*điện thoại của Cáo Sào N*), đây là các đồ vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra vụ án gia đình các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Cáo Sào P yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản tiền chi phí mai táng cho bị hại M số

tiền còn lại là 938.000 đồng và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên cần được chấp nhận xử buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí mai táng còn thiếu là 938.000 đồng và số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 60 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 89.400.000 đồng. Tổng cộng là 90.338.000 đồng. Bị cáo T là người có lỗi chính dẫn đến cái chết của bị hại M nên bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại nhiều hơn các bị cáo khác với số tiền là 30.338.000 đồng; các bị cáo N, C1, C mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng.

[17] Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại M đều đã trưởng thành và có đủ sức khỏe, hiện tại vẫn sinh hoạt, lao động bình thường nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

[18] Đối với Cáo Văn C1, Cáo Sào N, Cáo Sào T: hành vi sử dụng đoạn cây vầu để đánh Cáo Sào T1 của Cáo Văn C1, Cáo Sào N khiến T1 bị 04 vết thương (*02 vết xây xước da tại vùng trán; 01 vết vết rách da chảy máu tại mặt trong đốt thứ 2 ngón tay của bàn tay phải, 01 vết xây xước da bầm tụ máu tại mặt trên đốt thứ nhất ngón tay cái của bàn tay phải*); hành vi Cáo Sào T1 dùng gậy gỗ đánh bị thương ở vùng đầu và ngón tay trái đối với Cáo Văn C1. Tuy nhiên, do chỉ bị thương tích nhẹ nên T1, C1 không điều trị tại cơ sở y tế nào và không đề nghị giám định thương tích đối với mình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cáo Văn C1, Cáo Sào N, Cáo Sào T1. Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Cáo Sào T1. Do đó, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[19] Đối với hành vi tự ý chặt cây sa mộc (*là tài sản của anh Nguyễn D1*) của Cáo Chúng M, Cáo Sào T1: khi cùng ông M chặt cây, T1 không biết cây sa mộc trên là của ai mà chỉ nghe ông M nói là cây của nhà mình nên mới cùng ông M chặt; ông M đã chết về phía anh D1 cũng không yêu cầu xem xét, giải quyết nên HĐXX xét thấy không cần đề cập đến xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[20] Đối với Sùng Văn H2 (là em cậu) của Cáo Sào N khi sự việc xảy ra đã được N gọi đến, bản thân H2 cũng đi cùng đến chỗ xảy ra đánh nhau, khi vụ án xảy ra, H2 có mang theo đoạn cây vầu (*là hung khí do T chuẩn bị*) nhưng chỉ nhằm mục đích nếu xảy ra xô xát đánh nhau thì H2 dùng để phòng vệ cho bản thân; về mặt ý chí H2 không có ý định đánh ông M và T1, quá trình điều tra xác định khi bị can T đánh M, còn C1, N đánh T1 thì H2 đều có hành động can ngăn, không có bất kỳ hành vi nào khác nhằm giúp sức cho các bị cáo hoặc xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại M, T1. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính của H2 trong vụ án này.

[21] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[22] Chấp nhận một phần ý kiến, đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Văn C1, Cáo Sào N; không chấp nhận ý kiến, quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C.

[23] Chấp nhận ý kiến, đề nghị của người bảo vệ, quyền lợi ích hợp pháp của bị hại.

[24] Về án phí: các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ các khoản tiền án phí cho các bị cáo.

[25] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Văn C1, Cáo Sào N, Vàng Thị C phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cáo Chúng T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 29/01/2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C.

Xử phạt bị cáo Cáo Sào N 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 29/01/2022.

Xử phạt bị cáo Cáo Văn C1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 29/01/2022.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 23/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam đối với các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/11/2022.

3. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kim loại sáng màu (*dạng ống*) dài 1,69m, đường kính 2,6cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn cây vầu dài 1,79m, đường kính 4,5cm, đã qua sử dụng;
- 04 (bốn) mảnh cây vầu có chiều dài trung bình 1,72m, mặt ngoài các mảnh cây có bám dính dầu vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 (một) con dao quắm bằng kim loại, có cán bằng gỗ đã bị gãy một phần, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 35,5cm, bản rộng nhất 6,5cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn gỗ màu nâu dài 66,5cm, một đầu bị gãy mới, một đầu có đường kính 3cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) tấm ván gỗ dài 1,6m, bản rộng nhất 10 cm, trên bề mặt có bám dính nhiều chất bẩn (*dạng phân gia súc*), đã qua sử dụng;
- 01 (một) con dao bằng kim loại tối màu (*dạng dao tông*), dài 41cm, bản rộng nhất 7,5cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu vàng đồng có chữ OPPO, có ốp phía sau màu trắng, mặt kính màn hình phía trước có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của Cáo Chúng T);
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu xanh có chữ VSMART, có ốp phía sau, mặt kính màn hình phía trước có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của Cáo Văn C1).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, vỏ mặt sau màu đỏ có chữ REALME, mặt kính màn hình phía trước có nhiều vết rạn nứt, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật được nguồn không kiểm tra được tình trạng hoạt động bên trong điện thoại (điện thoại của Cáo Sào N).

(*Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang*)

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Xác nhận các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C đã bồi thường cho gia đình bị hại Cáo Chúng M tổng số tiền là 53.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Cáo Chúng T, Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền chi phí mai táng còn thiếu cho gia đình bị hại Cáo Chúng M là 938.000 đồng và 89.400.000 đồng tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm, tổng cộng là 90.338.000 đồng. Trong đó bị cáo Cáo Chúng T phải bồi thường 30.338.000 đồng, các bị cáo Cáo Sào N, Cáo Văn C1, Vàng Thị C mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng/1 bị cáo cho anh Cáo Sào P1, sinh năm 1985, địa chỉ thôn B, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang là người đại diện nhận.

*Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

5. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Cường**